

Số: 114/BC-TA

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO**Công tác giải quyết, xét xử các loại án năm 2020
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021**
(Trình tại kỳ họp Thứ 13, Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo khóa XX)

Thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo công tác giải quyết, xét xử các loại án và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2020: (số liệu từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020).

Trong năm Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo thụ lý, giải quyết xét xử tổng số là: 419/461 vụ, việc; đạt tỷ lệ 91%. Tiếp tục giải quyết 42 vụ án trong thời hạn luật định. Cụ thể:

1. Kết quả giải quyết, xét xử án hình sự: Cựu chuyên sang: Không; thụ lý mới: 91 vụ = 121 bị cáo; tổng số là: 91 vụ = 121 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử: 88 vụ = 118 bị cáo (trong đó: Xét xử 86 vụ = 116 bị cáo, trả hồ sơ điều tra bổ sung 01 vụ = 01 bị cáo; đình chỉ 01 vụ = 01 bị cáo). Còn đang giải quyết 03 vụ = 03 bị cáo. Tỷ lệ giải quyết đạt 96,7%.

- Án có kháng cáo cũ: 03 vụ = 12 bị cáo, án kháng cáo mới 03 vụ = 07 bị cáo. Kết quả xét xử phúc thẩm: Y án 01 vụ, sửa tăng hình phạt 01 vụ, hủy 01 vụ, đình chỉ xét xử phúc thẩm 02 vụ (bị cáo rút đơn kháng cáo), 01 vụ chưa có kết quả.

- Án có kháng nghị cũ: 02 vụ; kết quả: sửa 02 vụ.

Trong năm, đơn vị đã tổ chức xét xử lưu động 03 vụ án hình sự, 11 vụ án điểm và 12 phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm.

2. Án, việc dân sự tranh chấp:

Án dân sự tranh chấp: Cựu chuyên sang: 05; thụ lý mới: 31 vụ, tổng số là 36 vụ. Đã giải quyết: 23 vụ (xét xử: 01 vụ; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 13 vụ; đình chỉ: 09 vụ); tiếp tục giải quyết 13 vụ trong thời hạn luật định. Tỷ lệ giải quyết, xét xử đạt 64%. Kháng cáo, kháng nghị: Không.

Việc dân sự tranh chấp: Cựu chuyên sang: Không; thụ lý mới: 01 vụ; tổng số là 01 vụ. Đã giải quyết: 01 vụ (Tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú). Tỷ lệ giải quyết, xét xử đạt 100%. Kháng cáo, kháng nghị: Không.

3. Kết quả giải quyết án kinh doanh thương mại: Án cũ chuyên sang: Không. Thụ lý mới: 01 vụ đang giải quyết. Án có kháng cáo cũ 01 vụ: Kết quả hủy 01 vụ; kháng nghị: Không.

4. Án, việc hôn nhân và gia đình: Cựu chuyên sang: Không, việc; thụ lý mới: 232 vụ, việc. Đã giải quyết: 207 vụ, việc (xét xử 27 vụ, công nhận sự thỏa thuận của đương sự 162 vụ, đình chỉ 18 vụ); tiếp tục giải quyết 25 vụ án trong thời hạn luật

định. Tỷ lệ giải quyết, xét xử đạt 89,2%. Án kháng cáo, kháng nghị: Không.

Nguyên nhân ly hôn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, người chồng nghiện ma túy dẫn đến việc xảy ra mâu thuẫn giữa vợ, chồng. Hầu hết nguyên đơn là người vợ. Trong công tác giải quyết, xét xử các loại án dân sự và việc dân sự, Tòa án đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn để có hướng hoà giải giữa các đương sự. Trên cơ sở đó đã giải quyết được kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, con chưa thành niên.

5. Xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND:

Cũ chuyển sang: Không; thụ lý mới: 91 hồ sơ = 91 người. Đã giải quyết xong 91 hồ sơ = 91 người (quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 36 người và giáo dục bắt buộc 27 người; đình chỉ 28 người). Tỷ lệ giải quyết 100%.

Việc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đúng pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật cho người bị đề nghị. Góp phần thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự của chính quyền cơ sở và nhận được sự đồng tình của cộng đồng, quần chúng nhân dân cũng như người bị xử lý và thân nhân gia đình họ.

6. Xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước: Thụ lý 09 hồ sơ với số tiền 52.927.750đ. Trong đó: Xét miễn 05 hồ sơ với số tiền 36.723.000đ; xét giảm 04 hồ sơ với số tiền 16.204.750đ, tỷ lệ giải quyết đạt 100%. Công tác việc xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

7. Công tác thi hành án hình sự: Là khâu quan trọng, sau cùng của hoạt động tố tụng. Đảm bảo các bản án đã có hiệu lực pháp luật đều được đưa ra thi hành. Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đã có sự phối hợp tốt với cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Tuần Giáo đưa những người bị kết án đi thi hành đầy đủ, kịp thời, không có trường hợp nào để quá thời hạn không ra quyết định thi hành án. Các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự kịp thời, thi hành đúng quy định. Thực hiện 100% việc ủy thác tư pháp.

- Tổng số người bị kết án là 152 người. Trong đó: Ra quyết định thi hành án: 152 người bị kết án (phạt tù 135 người bị kết án; cải tạo không giam giữ 14 người bị kết án, đình chỉ 02 người bị kết án chết; ủy thác đi: 01 người bị kết án).

- Trong tổng số 152 quyết định thi hành án có nhận ủy thác 09 người bị kết án (phạt tù 04 người bị kết án, án treo 05 người bị kết án)

- Hoãn chấp hành án phạt tù: Cũ còn lại 05 người bị kết án, thụ lý mới 05 người bị kết án, tổng số 10 người, trong năm đã có 05 người được hoãn chấp hành án phạt tù đã đi chấp hành án. Số người được hoãn chấp hành án phạt tù còn lại là 05 người bị kết án, do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Trốn thi hành án, Công an đã có quyết định truy nã 01 người.

Tòa án đã phối hợp tốt với cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện và chính quyền các xã, thị trấn theo dõi các trường hợp được hoãn thi hành án.

8. Công bố bản án: Từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020 Tòa án nhân

dân huyện Tuần Giáo đã công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án là 292/301 bản án, quyết định phải đăng. Có 09 bản án chưa công bố vì án chưa có hiệu lực pháp luật và chưa có kết quả kháng cáo phúc thẩm. Việc công bố các bản án, quyết định đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 16/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

9. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

Đơn về đơn khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực hành chính, hành vi vi phạm hoạt động tư pháp của cán bộ Tòa án: Không

Đơn khiếu nại theo thủ tục tố tụng hình sự: 01 đơn trong vụ án hình sự thuộc giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo trả lời đơn cho đương sự.

Đơn kiến nghị, phản ánh: 05 lượt công dân. Đơn vị luôn chú trọng công tác tiếp dân, ý kiến của nhân dân chủ yếu là tìm hiểu về thủ tục tố tụng dân sự và các quan hệ pháp luật dân sự, Luật hôn nhân gia đình, Luật đất đai. Đơn vị đã mở sổ ghi chép đầy đủ ý kiến của công dân, giải thích đầy đủ, đúng vấn đề cần tìm hiểu của công dân bằng hình thức trực tiếp hoặc bằng văn bản.

10. Công tác Hội thẩm nhân dân:

Trong năm đơn vị Tòa án đã có sự phối hợp tốt với Đoàn hội thẩm. Tổ chức và phân công cho các vị Hội thẩm tham gia xét xử các vụ án đạt kết quả tốt. Tạo điều kiện thuận lợi để các vị Hội thẩm nghiên cứu hồ sơ trước khi xét xử; các vị Hội thẩm được phân công xét xử đã sắp xếp thời gian, công việc của cơ quan và đến tham gia nghiên cứu hồ sơ, xét xử đảm bảo quy định. Trong công tác xét xử Hội thẩm nhân dân đã thể hiện được vai trò độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Tòa án đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định hiện hành cho Hội thẩm nhân dân. Kết quả xét xử, các vị Hội thẩm đã tham gia xét xử là 19/20 vị, đạt tỷ lệ 95% (do có vị Hội thẩm nghỉ hưu và chuyển công tác). Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ xét xử cho Hội thẩm nhân dân và đạt 95% Hội thẩm nhân dân tham gia tập huấn.

Các vị Hội thẩm có ý thức trách nhiệm cao khi được phân công xét xử. Xét xử đã đảm bảo nguyên tắc khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Khi tiến hành tố tụng các vị Hội thẩm nhân dân đều sử dụng trang phục đúng quy định đã thể hiện được tính trang nghiêm tại phiên tòa.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, việc dân sự, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Tòa án đã đề ra nhiều biện pháp đồng bộ như: Tăng cường trách nhiệm của Thẩm phán, công chức và kỹ luật công vụ. Chú trọng cử Thẩm phán, Thư ký Tòa án tham gia tập huấn trực tuyến công tác chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, rút kinh nghiệm chuyên môn. Các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật đã được bổ sung và cụ thể hơn thuận lợi cho công tác áp dụng.

Năm 2020 giữa TAND huyện Tuần Giáo và UBND huyện Tuần Giáo đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, các vụ án dân sự

Tập thể lãnh đạo có sự thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Cán bộ công chức đều có ý thức và trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện hỗ trợ nhau trong thi hành nhiệm vụ.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thường xuyên có sự trao đổi thông nhất ý kiến trong quá trình tiến hành tố tụng. Đảng ủy chính quyền địa phương xã, thị trấn đã tạo điều kiện và phối hợp với Tòa án trong giải quyết các vụ án.

2. Tôn tại và nguyên nhân:

Có 01 vụ án kinh doanh thương mại bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy. Nguyên nhân hủy án là do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng xác định thiếu người tham gia tố tụng; xác minh, thu thập và đánh giá, sử dụng chứng cứ chưa đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thực hiện bổ sung được.

Nhận thức pháp luật của người dân có phần hạn chế, không thực hiện được việc cung cấp chứng cứ cho Tòa án theo quy định của pháp luật. Đa số người dân hiểu rằng để khởi kiện ra tòa án chỉ cần viết đơn khởi kiện còn việc giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ là nghĩa vụ của Tòa án. Áp lực giải quyết án càng ngày tăng do tính chất phức tạp của các vụ án ngày một nhiều.

Án dân sự tranh chấp chủ yếu là loại án tranh chấp về quyền sử dụng đất ở. Nguyên nhân các vụ án do đương sự đã từng sử dụng đất tình trạng là đất đồi trồng cây và lúc chuyển đi nơi khác ở thì đất không có giá trị cao. Sau khi nhà nước nâng cấp Quốc lộ 6, nắn đường, vị trí đất nằm sát đường Quốc lộ 6, giá trị quyền sử dụng đất tăng cao dẫn đến tranh chấp. Các vụ án do các bên đương sự khi chuyển nhượng đất đều chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trước khi chính quyền địa phương xác nhận vào hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đã không đo đất và giao mốc cụ thể tại thực địa; các vụ án về tranh chấp đất nương rẫy của các hộ dân có đất giáp ranh giữa hai xã dẫn đến tranh chấp.

Không có cán bộ chuyên trách theo dõi công tác Thi hành án hình sự nên trong khâu tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn, nhất là việc kiểm tra, theo dõi các trường hợp người bị kết án phạt tù, cho hưởng án treo và được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2021:

1. Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 49-NQ/TW giai đoạn 2016-2020 và Kết luận số 92-KL/TW của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương số 49-NQ/TW “chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Các vụ việc giải quyết trong thời hạn luật quy định; không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Phần đầu giảm tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán thấp hơn năm 2020. Phần đầu đạt chỉ tiêu xét xử án hình sự từ 90% trở lên; án hành chính đạt từ 80% trở lên; các loại vụ, việc dân sự, Hôn nhân và gia đình đạt từ 85% trở lên; xem xét, quyết định áp

dụng các biện pháp hành chính tại Tòa án đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ hòa giải vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại cao hơn năm trước. Ra quyết định thi hành án phạt tù đúng thời hạn đối với 100% số người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phải đủ căn cứ và đúng pháp luật.

3. Thực hiện nghiêm túc quy định của Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 16/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên công thông tin điện tử của Tòa án: 100% bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thuộc trường hợp được công bố đều được đăng tải trên Công thông tin điện tử theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả các phiên tòa theo yêu cầu cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng việc rút kinh nghiệm sau mỗi phiên tòa, không làm chiếu lệ, hình thức. Đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu, mỗi Thẩm phán xét xử ít nhất 02 phiên tòa rút kinh nghiệm.

4. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp tốt với Đoàn hội thẩm phân công công tác xét xử cho Hội thẩm nhân dân đạt từ 95% trở lên.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ công chức; coi trọng công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến 100 % cán bộ công chức trong đơn vị.

2. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra để phát hiện và uốn nắn các biểu hiện sai sót, không để cán bộ có các chức danh tư pháp vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm quy chế chuyên môn.

3. Liên hệ chặt chẽ với đoàn Hội thẩm để phân công các đồng chí Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử được; đảm bảo 100% Hội thẩm được tham gia tập huấn để nâng cao nghiệp vụ công tác và tham gia xét xử các loại án.

4. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các loại vụ án; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng cấp để thực hiện tốt nghiệp vụ công tác của Tòa án nhân dân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai, việc tiến hành hòa giải cơ sở là thủ tục bắt buộc để Tòa án nhân dân đủ điều kiện thụ lý vụ án. Đề nghị UBND các xã, thị trấn chú trọng việc hòa giải tranh chấp đất đai; khi hòa giải đảm bảo đúng, đủ thành phần tham gia hòa giải và nội dung hòa giải theo quy định tại Điều 202 Luật Đất đai và Điều 88 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Đề nghị UBND các xã khi tiến hành đăng ký kết hôn phải kiểm tra, đối chiếu tuổi của các bên nam, nữ tại hộ khẩu gia đình, chứng minh nhân dân, giấy khai sinh trùng khớp thì mới cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tránh tình trạng các bên đương sự yêu cầu giải quyết ly hôn, nhưng tuổi tại giấy chứng nhận kết hôn không đúng với tuổi tại chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, hộ khẩu gia đình của

đương sự gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết ly hôn.

Có xã không đồng ý xác nhận vào đơn xin miễn tạm ứng lệ phí, án phí của đương sự vì cho rằng trước khi nộp đơn đến Tòa án đương sự chưa tiến hành hòa giải tại bản và xã. Nhưng theo quy định tại Điều 52 của Luật hôn nhân và gia đình chỉ khuyến khích hòa giải ở cơ sở, không phải là thủ tục bắt buộc để Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết. Do vậy đề nghị UBND các xã thực hiện việc xác nhận cho đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc năm 2020 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo trình tại kỳ họp thứ 13, Hội đồng nhân dân huyện khóa XX.

Nơi nhận:

- TTHĐND huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Ban pháp chế HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu.

